TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Điện;

Ông Nguyễn Đình Tiên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 28/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C – sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Đỗ Thị Nhan; có vợ là Trần Thị Út (đã chết) và 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Năm 2018, C bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 08/8/2020.

Tiền sự: Chưa có

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S xử phạt 02 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Phạm Văn N sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn T – sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh H.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Kiên C – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C – sinh năm 1985, có HKTT ở thôn T, xã C, huyện V, tỉnh H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, là đối tượng mắc nghiện ma túy. Do không có tiền mua ma túy nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/02/2021, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 27B2 – 03853 (xe được xác định của ông Hoàng Văn T là bố đẻ C) đi từ nhà ở thôn T, xã C đến địa phận xã T, huyện V để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đến Khu tập thể Địa Chất thuộc địa phận thôn B, xã T thì phát hiện thấy kho để đồ của anh Phạm Văn N, sinh năm 1980, HKTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh T (Anh N thuê nhà bà Nguyễn Thị Thanh T ở thôn B để làm kho để đồ) ở ngay rìa đường, cửa kho mở, không có ai trông giữ nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh N. C đỗ xe mô tô ở rìa đường, đối diện trước cửa kho của anh N, rồi đi bộ vào trong kho thì thấy trong của anh N có 01 khung sắt dạng hình thang, cao 50cm, cạnh đáy lớn 79cm, cạnh đáy nhỏ 42cm, có tổng trọng lượng 40kg, loại khung máy để lắp máy bào dừa có trị giá 280.000đ (theo kết luận định giá tài sản số 82 ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng UBND huyện V) để ở gần cửa ra, vào kho. Thấy thanh sắt có giá trị nên C dùng hai tay bê khung sắt trên mang ra khỏi kho, rồi để lên yên xe mô tô của C. Khi C vừa để khung sắt trên lên yên xe mô tô thì Tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã T đi đến phát hiện ra sự việc trên nên tiến hành kiểm tra hành chính đối với C. Quá trình kiểm tra, C đã tự khai nhận toàn bộ hành vi C trộm cắp chiếc khung sắt như đã nêu trên. Sau đó, Công an xã T tiến hành lập biên bản vụ việc. Cùng ngày, Công an xã T bàn giao hồ sơ vụ việc trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để tiến hành xác minh, điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đã thực hiện được Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng

Văn C.

Cùng ngày 10/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, tỉnh H đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn C tại thôn Trịnh Xá, xã Chỉ Đạo nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài lệu gì có liên quan.

Quá trình điều tra ngày 29/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc khung bằng sắt cho anh N. Anh N nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Ông Hoàng Văn T không biết việc C sử dụng chiếc xe nói trên để phạm tội nên đến ngày 08/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V đã trả lại ông T chiếc xe nói trên. Ông T đã nhận lại xe và không có đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H, truy tố bị cáo C ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 10/02/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:* Đã được giải quyết xong nên không đặt ra để xét

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/02/2021 tại kho để đồ của anh Phạm Văn N ở thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện V, tỉnh H, Hoàng Văn C (có 01 tiền án về trộm cắp tài sản) lén lút bí mật chiếm đoạt 01 khung sắt có trị giá 280.000đ của anh N thì bị phát hiện.

Bị cáo C có hành vi trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000đ nhưng năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 08/8/2020 và chưa thi hành bồi thường số tiền 19.200.000đ cho bị hại nên chưa được xóa án tích. Bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi trên của bị cáo Hoàng Văn C đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

a,...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một số tội trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự an ninh xã hội. Về nhân thân: Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S xử phạt 02 năm tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội gây hậu quả nhưng thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại. Ngày 29/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V đã trả lại chiếc khung bằng sắt cho anh N, anh N

nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 27B2-03853 (được xác định của ông Hoàng Văn T là bố đẻ bị cáo C) ông Hoàng Văn T không biết việc C sử dụng chiếc xe nói trên để phạm tội nên đến ngày 08/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V đã trả lại ông T chiếc xe nói trên. Ông T đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Do vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xét

[5] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 09 (Chín) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 10/02/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh H để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS, CA huyện V;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Lâm